

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-VP

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2024

V/v tham gia tư vấn thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027.

Kính gửi: Các Công ty tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định 82/NĐ-CP, ngày 10/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2024 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-UBND, ngày 15/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán nhiệm vụ chuẩn tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-STTTT, ngày 28/5/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn tư dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Để có cơ sở lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027”, Sở Thông tin và Truyền thông gửi đến các Công ty một số nội dung quan tâm sau:

#### 1. Yêu cầu của gói thầu:

- Mục tiêu của dự án: Từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin; nâng cáo chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi theo hướng kịp thời, chủ động, chính xác và hiệu quả; đồng thời hình hình cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin có sở..

- Quy mô đầu tư của dự án:

- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh: Đầu tư phần mềm và hệ thống máy chủ.

- Số hóa 23 đài truyền thanh cấp huyện (đầu tư thiết bị để chuyển đổi tín hiệu; thiết bị tích hợp tự động và máy vi tính để bàn).

- Đầu tư mới hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT cho khoảng 191 xã (cụm thu, loa phát thanh, máy vi tính, thiết bị điều chế âm thanh, micro có dây, dữ liệu di động và thiết bị phụ trợ khác...).

- Giá gói thầu: 37.804.094 đồng (đã bao gồm thuế VAT 8%).

Bằng chữ: *Ba mươi bảy triệu tám trăm linh tư ngàn không trăm chín tư đồng.*

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

- Phương thức chỉ định thầu: Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và trình duyệt kết quả chỉ định thầu.

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

*(Có dự thảo Hợp đồng kèm theo)*

#### 2. Yêu cầu về nhân sự thực hiện gói thầu:

Nhân sự thực hiện gói thầu phải có trình độ chuyên ngành Công nghệ thông tin, kinh tế, tài chính phù hợp với công việc của gói thầu. Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư (Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa) hồ sơ năng lực có liên quan và bố trí nhân sự thực hiện gói thầu trước khi thương thảo hợp đồng.

Đề nghị các nhà thầu xem xét cho ý kiến về việc tham gia gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi với những nội dung yêu cầu nêu trên và gửi văn bản về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày **10/8/2024** để có cơ sở đánh giá lựa chọn đơn vị thực hiện nhiệm vụ tư vấn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở (B/c);
- Lưu: VT, BQLDA, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Nam**

**PHỤ LỤC****Dự thảo Hợp đồng tư vấn**

(Kèm theo công văn số ...../STTTT-VP ngày .../5/2025 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024*

**HỢP ĐỒNG TƯ VẤN**

*Số: /2024/HĐTVTT-STTTT-.....*

**Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi**

**Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027**

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 500/NQ-HĐND ngày 14/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn*

2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-UBND, ngày 15/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán nhiệm vụ chuẩn tư Dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-STTTT, ngày 28/5/2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn tư dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày / /2024 giữa Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa và ..... về việc thực hiện Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-STTTT ngày / /2024 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027.

Hôm nay, ngày /8/2024, tại Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa, chúng tôi gồm:

**1. Chủ đầu tư (Sau đây gọi là bên A): SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THANH HÓA**

- Đại diện là Ông: **Đỗ Hữu Quyết** - Chức vụ: Giám đốc Sở

- Địa chỉ: Tầng 6, tầng 7, Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa – Đại lộ Nam Sông Mã – Phố Ái Sơn 2 – phường Đông Hải – Thành phố Thanh Hóa.

- Điện thoại: 02373.713988;

Fax: 02373.713985

- Tài khoản: 9552.2.8055593 - tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

**2. Nhà thầu (Sau đây gọi là bên B): .....**

- Đại diện là: ..... - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: .....

- Tài khoản: .....

- Tại: .....

- Mã số thuế: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .....

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nội dung của hợp đồng**

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027.

### **Điều 2. Giá trị hợp đồng và điều kiện thanh toán**

1. Giá trị hợp đồng tạm tính (Bao gồm thuế GTGT): ..... đồng (Bằng chữ:).

Giá của hợp đồng đã bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện xong toàn bộ nội dung công việc tư vấn đã ký kết và các quy định hiện hành.

Căn cứ Quyết định phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trong trường hợp giá trị chi phí thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án có sự chênh lệch so với giá hợp đồng tạm tính như trên, hai bên thống nhất ký Phụ lục hợp đồng để xác định giá trị thanh toán của hợp đồng.

#### 2. Tiến độ thanh toán

Bên A thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho Bên B sau khi Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027” được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hồ sơ thanh toán gồm có:

- (1) Biên bản bàn giao Báo cáo thẩm tra;
- (2) Biên bản nghiệm thu Báo cáo thẩm tra;
- (3) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán;
- (4) Biên bản thanh lý hợp đồng;
- (5) Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- (6) Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B.

3. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

**Điều 3. Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói.

**Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, sản phẩm của hợp đồng**

### 1. Sản phẩm của Hợp đồng là:

Báo cáo thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án được lập theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các quy định liên quan khác của pháp luật.

### 2. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được các yêu cầu của Bên A, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành, các định mức, tiêu chuẩn hiện hành, phù hợp với các quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Số lượng hồ sơ sản phẩm của Hợp đồng: 09 (chín) bộ Báo cáo thẩm tra (trong đó: Bên A lưu 08 (tám) bộ và Bên B lưu 01 (một) bộ).

### **Điều 5. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng**

1. Thời gian thực hiện hợp đồng tối đa là 20 ngày kể từ ngày Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống đài truyền thanh thông minh cho UBND cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2024-2027” cho Bên B, trong đó không bao gồm thời gian xin ý kiến, thẩm tra, phê duyệt, nghiệm thu kết quả và các trường hợp bất khả kháng khác không do lỗi của hai bên. Bên B tiếp tục phối hợp với Bên A để giải trình, chỉnh sửa, bổ sung báo cáo thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi trong trường hợp có ý kiến cần phải hoàn thiện, bổ sung để đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Bên A hoặc Bên B gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá trị hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Bên B.

### **Điều 6. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng**

1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung hoặc cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được lợi

dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong khoản 1 Điều này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.

3. Các tài liệu nêu tại khoản 1 Điều này thuộc quyền sở hữu của Bên A. Khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải trả lại cho Bên A các tài liệu này (*bao gồm cả các bản sao*) sau khi hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.

### **Điều 7. Bản quyền**

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà Bên B cung cấp cho Bên A.

### **Điều 8. Bồi thường thiệt hại và phạt do vi phạm hợp đồng**

Bên A tiến hành phạt hợp đồng do Bên B bàn giao sản phẩm của hợp đồng quá thời hạn nêu tại Điều 5 của hợp đồng như sau: Chậm tiến độ bàn giao sản phẩm trong vòng 05 ngày làm việc phạt 01% giá trị hợp đồng (tổng giá trị phạt không quá 06% giá trị hợp đồng).

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

#### **1. Bên A**

- Tạo điều kiện cho Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan cho Bên B;
- Kiểm tra tính hợp lý, khả thi của tài liệu do Bên B lập và trình duyệt;
- Thanh toán cho Bên B theo cam kết tại Điều 2 của hợp đồng này.
- Trường hợp Bên B đã hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm tư vấn theo yêu cầu của hợp đồng nhưng do nguyên nhân khách quan sản phẩm tư vấn không được phê duyệt mà không do lỗi của Bên B thì Bên A có trách nhiệm thanh toán theo khối lượng công việc đã hoàn thành cho Bên B.

#### **2. Bên B**

- Đảm bảo đội ngũ nhân sự tham gia thực hiện tư vấn theo đúng các nội dung nêu tại phụ lục - Nhân sự của nhà thầu tư vấn kèm theo hợp đồng này.
- Sau khi hoàn thành hồ sơ Bên B sẽ bàn giao cho Bên A danh mục, số lượng, hình thức hồ sơ như đã nêu tại Điều 4 và cùng phối hợp với Bên A trong việc trình duyệt và bảo vệ với cấp có thẩm quyền.

### **Điều 10. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng. Nếu có vướng mắc, mỗi Bên thông báo cho nhau để cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp một Bên vi phạm gây thiệt hại cho Bên kia thì phải có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại đã gây ra trên cơ sở pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp không thể hòa giải được bất đồng, tranh chấp sẽ được mang ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thanh Hóa, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và ràng buộc cả hai Bên.



**Điều 11. Hiệu lực của hợp đồng**

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 06 (sáu) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản để cùng thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B****ĐẠI DIỆN BÊN A**

